

Số: 917/QĐ-UBND

Lộc Bình, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (thực hiện dự án: Nâng cấp đoạn Km18-Km80, Quốc lộ 4B)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LỘC BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 516/QĐ-BGTVT ngày 28/4/2023 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Dự án: Nâng cấp đoạn Km18-Km80, quốc lộ 4B;

Căn cứ Quyết định số 521/QĐ-SGTVT ngày 07/11/2023 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở Dự án nâng cấp đoạn Km18-Km80, Quốc lộ 4B. Hạng mục: Đoạn từ Km18-Km43;

Căn cứ vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt ngày 18/4/2025 tại Quyết định số 917/QĐ-UBND ngày 18/4/2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 118/TTr-KT ngày 28/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 9.270,8 m² đất của hộ ông Hoàng Văn Hậu, gồm 27 thửa đất (có biểu kèm theo), tại thôn Bản Quang, xã Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

Lý do thu hồi đất: Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (thực hiện dự án: Nâng cấp đoạn Km18-Km80, Quốc lộ 4B).

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Phòng Kinh tế xã có trách nhiệm giao quyết định này cho hộ ông Hoàng Văn Hậu; trường hợp hộ ông Hoàng Văn Hậu không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Lộc Bình và tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Trang thông tin điện tử của xã.

3. Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Lộc Bình (Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) có trách nhiệm quản lý quỹ đất đã thu hồi, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện thủ tục đất đai theo quy định.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- CVP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT, KT_(NLQ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vi Thị Phương Quỳnh

DANH SÁCH THU HỒI ĐẤT*(Kèm theo Quyết định số: 917/QĐ-UBND ngày 28/10/2025 của Chủ tịch UBND xã Lộc Bình)*

STT	Theo Mảnh trích đo địa chính			Theo Bản đồ địa chính				Loại đất	Ghi chú
	Mảnh trích đo	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)	Tờ bản đồ cũ	Tờ BĐ chỉnh lý	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)		
1	9-2024	74	209,0	43	361	74	209,0	HNK	Toàn bộ thửa đất
2	9-2024	715	261,8	LN01	416	715	83,5	RSX	Một phần thửa đất
						680	159,0	RSX	Một phần thửa đất
						726	19,3	RSX	Một phần thửa đất
3	9-2024	720	110	LN01	416	677	58,2	RSX	Một phần thửa đất
						702	51,8	RSX	Một phần thửa đất
4	9-2024	91	368,7	43	361	91	368,7	CLN	Một phần thửa đất
5	9-2024	86	236,6	43	361	86	236,6	CLN	Một phần thửa đất
6	9-2024	698	3.615,1	LN01	416	698	3.606,3	RSX	Một phần thửa đất
						703	8,8	RSX	Một phần thửa đất
7	9-2024	85	18,6	43	361	85	18,6	HNK	Một phần thửa đất
8	9-2024	93	72,0	43	361	93	72,0	HNK	Toàn bộ thửa đất
9	9-2024	94	94,0	43	361	94	94,0	HNK	Toàn bộ thửa đất
10	10-2024	760	644,7	LN01	416	760	644,7	RSX	Một phần thửa đất
11	9-2024	73	223,0	43	361	73	223,0	HNK	Toàn bộ thửa đất
12	9-2024	87	404,3	43	361	87	404,3	ONT	Toàn bộ thửa đất
13	9-2024	82	123,0	43	361	82	123,0	HNK	Toàn bộ thửa đất

14	9-2024	715	990,1	LN01	416	715	706,3	RSX	Một phần thửa đất
						727	89,6	RSX	Một phần thửa đất
						714	194,2	RSX	Một phần thửa đất
15	9-2024	109	33,0	43	361	109	33,0	HNK	Toàn bộ thửa đất
16	9-2024	183	211,0	43	361	183	211,0	LUK	Toàn bộ thửa đất
17	9-2024	173	182,0	43	361	173	182,0	LUK	Toàn bộ thửa đất
18	9-2024	174	200,0	43	361	174	200,0	LUK	Toàn bộ thửa đất
19	10-2024	241	107,0	44	362	241	107,0	LUK	Toàn bộ thửa đất
20	10-2024	242	52,0	44	362	242	52,0	LUK	Toàn bộ thửa đất
21	10-2024	235	29,6	44	362	235	29,6	LUK	Một phần thửa đất
22	10-2024	236	51,8	44	362	236	51,8	LUK	Một phần thửa đất
23	10-2024	237	42,4	44	362	237	42,4	LUK	Một phần thửa đất
24	10-2024	256	271,0	44	362	256	271,0	LUK	Toàn bộ thửa đất
25	10-2024	266	62,2	44	362	266	62,2	HNK	Một phần thửa đất
26	10-2024	265	1,4	44	362	265	1,4	HNK	Một phần thửa đất
27	10-2024	779	656,5	LN01	416	779	284,5	RSX	Một phần thửa đất
						902	372,0	RSX	Một phần thửa đất